

# VÀI Ý NGHĨ SƠ KHỞI NHÂN VỤ TÌM THẤY CỔ THÀNH THĂNG-LONG

Trương Như Thường – 17.9.2004

Từ khoảng cuối năm 2002 cho đến tháng 9 năm 2003, giới khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện ra hoàng thành Thăng Long cổ tại thành phố Hà Nội. Trong cuộc phỏng vấn của đài phát thanh Pháp RFI vào tháng 10 năm 2003, giáo sư Trần Quốc Vượng<sup>1</sup> đã cho biết “đây là phát hiện khảo cổ chưa từng có tại nước ta. Hoàng thành cổ Thăng Long là một hệ di tích liên tục từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 18”, kéo dài từ thời Bắc thuộc (Đại La) cho đến các thời đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ, Mạc và Nguyễn. Giáo sư Phan Huy Lê<sup>2</sup>, trong cuộc phỏng vấn với đài phát thanh Anh BBC trước đó, vào cuối tháng 9 năm 2003, đã cho hay là có hơn 4 triệu di vật được khám phá, và di chỉ thành Thăng Long là lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam và Đông Nam Á. Hai giáo sư Trần Quốc Vượng và Phan Huy Lê đều là thành viên của Hội đồng Tư vấn, độ 15 người, trong công cuộc khai quật cổ thành<sup>3</sup>.

Địa điểm cổ thành Thăng Long, đã được khai quật trên một diện tích 18.000 mét vuông trên tổng số 22.000 mét vuông được phép khảo cổ. Vì may hay không may, nó lại nằm trong dự án xây dựng tòa nhà Quốc Hội mới và Hội trường Ba Đình mới (với diện tích 57.700 mét vuông) do Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam lựa chọn và dự tính.

Tuy báo chí của nhà nước Việt Nam, báo chí ngoại quốc, và các đài phát thanh và giới truyền thông quốc tế đã công bố đầy đủ về sự phát hiện thành Thăng Long, nhưng trước mắt, diễn tiến về sự khác biệt chính kiến và các tranh chấp về quyền lợi và quyền lực giữa hai giới lãnh đạo văn hoá (lịch sử, khảo cổ) và chính trị vẫn chưa được giải đáp một cách thoả đáng. Nhìn xa hơn, ảnh hưởng xã hội của việc khai quật cổ thành Thăng Long đối với đại cuộc xây dựng đất nước Việt Nam và tình hình phát triển thế giới như thế nào, theo thiên ý của người viết, vai trò của kinh thành Thăng Long cần được phân tích về ý nghĩa và định giá lại cho đúng tầm mức quan trọng về lịch sử của nó.

Bài viết tóm lược này sẽ lướt qua bốn phần:

- Một, nguồn gốc và ý nghĩa của việc xây dựng kinh thành theo Việt sử;
- Hai, cổ thành Thăng Long qua các thời đại lịch sử;
- Ba, ảnh hưởng xã hội trong việc tìm lại nền văn minh cổ của Việt Nam; và
- Bốn, bài học nào để rờng lên?

<sup>1</sup> Trần Quốc Vượng, Chủ tịch Hội Sử học Việt Nam, là người năm 1956 đứng đầu việc thành lập ngành Khảo cổ học của khoa Sử, nhưng khoảng đầu năm '90 thì mất chức vì một bài viết về vụ Hồ Chí Minh có vợ.

<sup>2</sup> Phan Huy Lê, người đã có công phát hiện ra bản in xưa nhất của bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, bản Nội các quan bản, được in từ ván khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697), thuộc đời vua Lê Hy Tông. Trong dịp đi công tác tại Pháp vào năm 1981, giáo sư PHLê đã nhờ các nhà nghiên cứu người Việt tại Pháp là Hoàng Xuân Hãn và Tạ Trọng Hiệp giúp đỡ sao chụp lại bản Chính Hoà này và đem về nước; và sau đó, Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội tại Hà Nội đã cho ra đời bản dịch lịch sử đầy đủ và xuất sắc nhất từ trước đến nay, vào năm 1998.

<sup>3</sup> Theo nguyệt san *Khởi Hành*, số 86, tháng 12. 2003, tr. 3, phát hành tại Midway City, CA – USA.

## I. Nguồn Gốc và Ý Nghĩa Của Việc Xây Thành

*Thành*, theo Từ Điển Tiếng Việt (Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội – 1977), là *tường cao xây quanh một nơi để bảo vệ* (tr. 717). Tùy theo mục tiêu bảo vệ lớn bé mà bờ tường to nhỏ khác nhau. Thí dụ: thành lính xây khác thành vua. Tùy theo tầm quan trọng cao thấp khác nhau mà vật liệu và mô hình xây cất cũng khác nhau. Có thành chỉ có bề dài, dùng để chia cắt và ngăn cản đôi bên; thí dụ: bức thành Berlin, chia đôi Đông Đức và Tây Đức. Có thành hình vuông, hình chữ nhật, hoặc hình tròn để bảo bọc và che chở cho bên trong chống lại bên ngoài, nhưng nếu nhìn theo cách khác, cũng có nghĩa là để nhốt lại bên trong (cầm tù) mà không cho thoát ra bên ngoài. Nội dung xã hội và ý nghĩa của việc xây thành thường tương sánh lẫn nhau; thí dụ: tại sao xây? ai xây cho ai? và xây để làm việc gì? Chúng ta hãy cùng nhau khảo sát một bức thành rất nổi tiếng trên thế giới.

Ở Trung quốc, có một bức tường thành dài lắm, dài cả ngàn dặm, được đặt tên là Vạn Lý Trường Thành (VLTT). Nó được xây cất qua nhiều thế kỷ và thời đại, mà du khách ai ai cũng muốn xem. Thoạt đầu, VLTT được hình thành một cách nhỏ hẹp để làm ranh giới phân chia giữa những tiểu quốc trong thời Xuân Thu Chiến Quốc (-722 đến -222), lúc bấy giờ chưa có xứ Tàu (Trung bang, Trung quốc, China). Đến khi Tần Dinh Chính của nhà Tần (-221 đến -206) dùng bạo lực tóm thâu sáu nước khác (Yên, Tề, Triệu, Hàn, Ngụy, Sở) trong vùng sông Hoàng Hà và Dương Tử, vào năm -221, thì danh từ **China** mới ra đời. China, có nghĩa là **Tần quốc**, vì gốc chữ Chin, Sin, hay Qin là những cách ghi phát âm của Tây phương về chữ ‘Tần’. Ngày nay, thiên hạ đều hiểu chung chung China (Tần quốc) là Trung quốc!

Vào năm -214, nhà Tần đem 500000 tinh binh, tấn công xuống vùng Lĩnh Nam (thuộc phía nam sông Dương Tử), là đất nông nghiệp của giống Việt cổ<sup>4</sup>, còn có tên là Bách Việt, bao gồm nhiều bộ lạc hiền hoà, sống liên lập theo kiểu dân chủ cổ đại về nghề nông, trồng lúa nước. Tần quốc đã bắt cả trăm ngàn dân Lĩnh Nam, đẩy lên phương bắc để làm nô dịch, nối lại các bức tường thành nhỏ đã xây trong các thời Xuân Thu Chiến Quốc trước đó, và xây cất trường thành cho rộng, cao và dài hơn, với mục đích ngăn chặn các bộ tộc du mục phương bắc tràn xuống. VLTT mà chúng ta thấy hiện nay đã được các nhà Đường (thế kỷ 7), Tống (thế kỷ 11), và Minh (thế kỷ 14) bồi đắp cho lớn hơn nữa. Nhờ vậy mà Trung cộng đang dùng VLTT để hút bạc hàng năm nhờ vào khách du lịch tới thăm sự vĩ đại của bức tường này. VLTT có thể được xem như là một trong những hình ảnh chính thống, đại diện cho nền văn minh cổ của Trung quốc.

Riêng *hoàng thành*, thường là những bức tường xây cao và rộng để bảo vệ nhà vua, quần thần, và các cung điện trong các thời đại quân chủ; còn *kinh thành* là các bức tường vững chắc để bảo vệ kinh đô. Hoàng thành hay kinh thành thường xây theo hình vuông hoặc chữ nhật, có bốn cửa đông-tây-nam-bắc để kiểm soát sự ra vào, và gác canh tại bốn góc để có thể phóng xa tầm nhìn.

Nếu hiểu theo nghĩa bóng và rộng hơn, hoàng thành hay kinh thành cũng còn là nơi đại diện cho vương quyền, chế độ cai trị, và tượng trưng cho nền văn minh đương thời. Vì vậy, hoàng thành hay kinh thành Thăng Long chính là nơi đại diện cho nền văn minh cổ, có tính truyền thống văn hoá và lịch sử lâu đời suốt trong ba thời đại tự chủ và độc lập của đất nước Việt Nam: Lý (thế kỷ 11-13), Trần (thế kỷ 13-14), và Lê (thế kỷ 15-18).

<sup>4</sup> Theo sách *Chinese History*, tr. 35. China Reconstructs Press (1988). Beijing, China.

Vì Việt Sử gồm có hai phần hỗ tương: huyền sử và lịch sử. Lịch sử là ghi lại việc làm hay sự kiện theo hệ thống thời gian, ngày-tháng-năm; còn huyền sử là nói lên ý nghĩa, giá trị và mục đích của công việc, và thường xem nhẹ yếu tố thời gian. Cho nên, muốn xét về nguồn gốc và ý nghĩa của việc xây dựng thành quách cho được trọn vẹn, chúng ta cần phải xem xét đầy đủ cả hai loại sử: lịch sử và huyền sử.

- Theo huyền sử, vào đời Hùng Vương, công chúa Tiên Dung là người đầu tiên biết xây dựng thành quách. Truyện xưa truyền miệng kể lại rằng, sau khi không chịu nghe theo lời cấm đoán của cha, nàng công chúa mỹ miều này đi lấy anh chồng khổ rách áo ôm là Chử Đồng Tử (chỉ vì chàng đang trần truồng núp dưới cát, mà lỡ dòm thấy nàng đi tắm ở bờ sông). Và sau đó, hai vợ chồng bỏ cha, đi xa lập nghiệp, nhưng rất thành công, và trở thành một lực lượng giàu có và hùng mạnh. Tiên Dung và Chử Đồng Tử biết phép thuật **cắm gậy úp nón** ở giữa đường đi:

... đêm đến canh ba, thấy hiện ra **thành quách**, lầu son đèn báu, đài các lăng miếu, kho tàng miếu xã, vàng bạc châu ngọc, chiếu giường mùng màn, tiên đồng ngọc nữ, tướng sĩ thị vệ la liệt đầy ở trước mặt ...<sup>5</sup>

Hùng Vương lo lắng, sợ con gái mình làm phản, nên phát binh đi đánh. Nhưng Tiên Dung không dám chống lại cha, nên đợi đến nửa đêm, bèn hoá phép cho gió lớn thổi lên làm nổi sóng đổ cây, khiến cho quan quân bên phe Hùng Vương hoảng hồn đại loạn, và:

... **thành quách** của nàng Tiên Dung nhất thời nhô lên bay lên trời; đất ở chỗ ấy sập xuống thành một cái đầm lớn. Sáng ngày, dân gian không thấy **thành** nữa ... Đầm ấy được gọi tên là Đầm Nhất Dạ (nghĩa là đầm một đêm).

Thoạt mới nghe qua, chúng ta tưởng câu truyện như có vẻ hoang đường, không có thật! Chỉ vì sự suy nghĩ của chúng ta đang ở phạm trù lịch sử và khoa học; còn thực chất của câu truyện kể lại nằm ở bình diện huyền sử và triết học. Tây phương có một môn học, tên là *hermeneutics*, chuyên giải thích ý nghĩa của các sách/truyện cổ, cũng không khác gì môn huyền sử học của ta. Đối với huyền sử, tính chất vật thể về **thành Tiên Dung** có thật hay không, không phải là điều quan trọng. Quan trọng của huyền sử là ở *mục đích, ý nghĩa, và giá trị* của công cuộc xây thành. Trong khi đó, đối với lịch sử thì thành xây ở đâu, vào năm nào, do ai xây, chi tiết tỉ mỉ về xây cất mới là cần thiết.

Chính yếu của huyền sử về **thành Tiên Dung** nằm ở chỗ: thứ nhất, *mục đích* của công việc xây thành là để phân biệt ra các vương quyền – quyền lực chính trị – khác nhau giữa vua cha và Tiên Dung. Hình thức tranh quyền giữa các thế lực ở những vùng cư trú khác nhau đã đến hồi ráo riết. Trước đó, cũng theo huyền sử, vào thời Hùng Vương Lang Liêu, hai mươi một anh em đều giữ các phiên trấn, lập làm bộ đảng, cứ thủ núi sông để làm hiểm cố (chưa cần xây thành vệ!).

... Về sau, họ hăng tranh nhau làm trưởng, mỗi người dựng một sách để che kín, bởi vậy gọi là **sách**, là **trại**, là **trang**, là **phường**, khởi thủy từ đây vậy<sup>6</sup>.

Hình thức chuyển giao vương quyền sau thời Lang Liêu đã bước từ *truyền lý* sang *truyền lực*, nên anh em phải *xây trang trại*, làm bằng gỗ để phân biệt và bảo vệ chỗ ở của mình. Nhưng

<sup>5</sup> Trích theo sách *Lĩnh Nam Trích Quái*, truyện Đầm Nhất Dạ (tr. 51-54), bản dịch của Lê Hữu Mục. Nxb Trăm Việt, Portland (1982), OR – USA.

<sup>6</sup> Sđđ, truyện Bánh Chung, tr. 58-59.

đến thời Tiên Dung, thì hình thức tranh quyền đã tiến lên hàng *xây thành quách* để phân lập quyền hành và chống đỡ cho vương quyền.

Thứ hai, *y nghĩa* của việc xây thành là để tượng trưng cho quyền lực đất nước, để bảo vệ chính quyền, và giữ vững chế độ cai trị. Hễ thành bị kẻ khác chiếm đóng hay bị tàn phá thì vương quyền cũng mất theo. Ngày xưa ngày xưa, các vị Vương (như Hùng Vương hay Lạc Vương) đi tuần thú tới đâu thì đất nước vươn to tới đó (vương thiên hạ chi sở quy vãng giả); nên ranh giới đất nước (quốc gia) thường hay lấy đất (núi non) và nước (sông, hồ, biển) để làm ranh mốc. Thí dụ, ranh giới đất nước Bách Việt là bắc giáp hồ Động Đình, nam giáp hồ Tôn Tinh, đông giáp biển Đông, và tây giáp núi Ba Thục<sup>7</sup>. Thành quách nếu có xây, cũng dùng phương tiện gọn nhẹ để đáp ứng tình hình tuần thú thường xuyên và không cố định một chỗ. Do đó, Tiên Dung đã dùng nghệ thuật *cắm gậy úp nón*, để xây dựng lều trại một cách le làng. Tôi xin gọi *thành Tiên Dung* là *thành gậy nón*.

Và thứ ba, *giá trị* của việc xây dựng thành quách là rất tương đối và hữu hạn, nghĩa là có đó và mất đó. Nay xây, mai sập. Đêm hiện, ngày biến. Nhà lãnh đạo Tiên Dung đã biết trước rằng: tất cả giá trị xây dựng bằng vật chất, đều có tính đoãn kỳ, nên việc xây thành không có giá trị lâu bền.

- Theo lịch sử, vào đời vua Thục Phán An Dương Vương, sau khi chiếm được quyền từ Hùng Vương thứ 18, đã đổi tên nước Văn Lang thành nước Âu Lạc (-257 đến -208). Truyền thống văn minh dân chủ cổ đại của mấy nghìn năm Hùng Vương đã phải nhường bước cho nền văn minh quân chủ Âu Lạc<sup>8</sup>, cần thiết và cấp bách hơn, để đối phó lại sự bành trướng và chiếm thuộc địa của Tần Thủy Hoàng Đế, tức Tần Dinh Chính (-221 đến -206) từ phương bắc tràn xuống. Công việc đầu tiên của Thục Phán là xây *thành Loa* và chế biến *nỏ thần* để chống lại nước Tần và nước Nam Việt của Triệu Đà. Đây là thời kỳ tam quốc phân tranh đầu tiên – nước Tần, nước Âu Lạc, và nước Nam Việt<sup>9</sup> – trong vùng đất cổ Lĩnh Nam (hiện nay bao gồm vùng đất Hoa Nam, dưới sông Dương Tử của Trung quốc, và miền Bắc của Việt Nam).

Bấy giờ Thục Vương đắp thành ở Việt Thường, rộng nghìn trượng, cuốn tròn như hình con ốc, cho nên gọi là Loa thành, lại có tên là thành Tư Long (người nhà Đường gọi là thành Côn Lôn, vì thành rất cao). Thành này cứ đắp xong lại sứt, vua lấy làm lo, mới trai giới khẩn trời đất và thần kỳ núi sông, rồi khởi công đắp lại<sup>10</sup>.

Điều quan trọng nhất của việc xây *Loa thành* (hoàng thành hay kinh thành) không ở địa điểm, mà là ở *mô hình xây cất* theo hình vòng tròn xoay ốc, càng lên cao càng nhìn thấy xa (loa có nghĩa là con ốc), và nó có nhiều vòng phòng thủ, làm cho địch quân khó tấn công vào. Đây là nghệ thuật và kỹ thuật phòng thủ quân sự rất hữu hiệu để chống lại quân Tần và quân Nam Việt. Rất tiếc, chúng ta chưa được biết đích xác *Loa thành* (viết chữ hoa) đầu tiên do Thục Phán xây dựng nằm ở vùng đất nào; vì hiện nay, ngoài *loa thành* (viết chữ thường) ở miền Bắc nước ta, các nhà khảo cổ học ở tỉnh Quảng Tây cũng tìm thấy một tường thành lớn xây bằng đá, chồng chất lên nhau theo kiểu hình con ốc, có trước thời Tần-Hán. Đây cũng có thể là một loa thành khác của các dân tộc Bách Việt đã xây dựng.

<sup>7</sup> Theo sách *Việt Học Là Gì?*, tr. 17, tác giả Trương Như Thường (2000), CA – USA.

<sup>8</sup> Xem bài *Vài Ý Nghĩa về Dân Chủ*, tr. 3, tác giả Trương Như Thường (2002), CA – USA.

<sup>9</sup> Xem bài *Nổi Chí Tây Sơn*, tác giả Hoàng Đức Phương (1997), Paris – Pháp.

<sup>10</sup> Theo sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tr. 136. Nxb Khoa Học Xã Hội (1998), Hà Nội – Việt Nam.

Loa thành ở miền Bắc nước ta hiện nay, chưa chắc đã là thành tròn ốc đầu tiên, vì đất đai cũ của cha ông chúng ta bị Tàu thuộc nhiều lần, nên phải lùi dần về phương nam. Nhưng có điều chắc chắn là, kiêu xây cất thành theo hình tròn ốc và lấy nó là hai sáng tạo quân sự để bảo vệ vương quyền hữu hiệu nhất của Thục Phán trong thời chuyển tiếp, từ dân chủ cổ đại sang quân chủ.

Hai công trình xây dựng này, *thành loa* và *nỏ thần*, chỉ thành tựu được khi có sự hợp tác và trợ giúp của những con người cũ thuộc chế độ Hùng Vương theo mô hình dân chủ cổ đại, dưới dạng rùa thần (hay Thanh giang sứ giả), và quần thần thuộc chế độ An Dương Vương theo mô hình quân chủ. Đó là lý giải tại sao, Thục Phán lúc đầu, cứ xây thành xong thì bị sụp. Cho đến khi có người ngoài chế độ giúp thì mới yên.

Tiếp theo sau, vì những yếu kém về chính trị như vụ Trọng Thủy – My Châu mà nước Âu Lạc của Thục Phán đã bị Triệu Đà thôn tính (-207). Và vì vụ Cù Thi, mà con cháu Triệu Đà là Triệu Kiến Đức đã giữ không được đất nước Nam Việt, để lọt vào tay nhà Hán của Trung quốc (-111), mở màn cho ba lần bị Tàu thuộc gần cả ngàn năm.

- Dưới thời hai bà Trưng (năm 40), hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị, tự xưng dòng dõi Hùng Vương, “hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố, cùng 65 thành ở Lĩnh ngoại đều hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay”<sup>11</sup>. Không biết 65 thành ở Lĩnh ngoại hiện giờ là thành nào? và ở đâu? Sau đó Mã Viện nhà Hán phá được quân hai Bà, và thống trị đất nước ta (năm 43). Mã Viện lại đắp *thành Kiến Giang* ở huyện Phong Khê. Thành đắp tròn như hình cái kén, cho nên lấy chữ Kiến làm tên (Kiến: ổ kén)<sup>12</sup>.

Tôi lại nghĩ khác: **thành ổ kén** là do hai Bà xây dựng trước đó. Tuy còn thô sơ, nhưng nó tượng trưng cho chủ quyền của mình. Nếu không có thành riêng của mình, thì sao hai Bà lại có thể gọi được 65 thành khác hưởng ứng? Chỉ sau khi hai Bà bị thất thủ và thành đã bị đổi chủ, Mã Viện mới cho đắp thành lại để cai trị dân ta. Bộ tộc của hai Bà sống về nghề trồng dâu nuôi tằm, nên liên hệ rất nhiều về nghệ thuật ‘ổ kén’. Âm Hán-Việt ‘kiến’ là bắt chước đọc trại theo âm nôm ‘kén’ của ta: ‘thành kén’ trở nên ‘thành kiến’.

Mã Viện là kẻ cướp nước, không đại gì tốn nhiều công sức để xây dựng bất cứ công trình địa phương nào có tính văn hoá. Y chỉ ở trong thành có một năm, rồi sau đó trở về Tàu. Trái lại, y phải vận dụng phương tiện sẵn có tại địa phương để cai trị người địa phương, giống như việc y đã cướp rất nhiều trống đồng của cư dân Lạc Việt và đem về Tàu làm chiến lợi phẩm<sup>13</sup>. Trong hoàn cảnh đó, Mã Viện không thể là người sáng tạo hay là chủ nhân nguyên thủy của ‘thành kén’ được.

Ba năm độc lập của hai Bà Trưng với ‘thành ổ kén’ và ‘65 thành khác’ là những biểu hiện cuối cùng của nền văn minh dân chủ cổ đại, vội loé lên rồi chợt tắt, để nhường bước cho nền văn minh quân chủ hoàn toàn. Mãi đến đời Ngô Quyền (939), đất nước ta mới được tự chủ. Đến các thời đại Lý – Trần – Lê (thế kỷ thứ 11 đến 18), đất nước Đại Việt mở ra một nền văn minh huy hoàng và độc lập mới. Thành Thăng Long ra đời trong bối cảnh truyền thống vẻ vang đó.

## II. Cổ Thành Thăng Long Qua Các Thời Đại Lịch Sử.

*Thành gậy nỏ* của công chúa Tiên Dung (vào thời Hùng Vương), *thành tròn ốc* của An

<sup>11</sup> Theo sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tr. 156. Nxb Khoa Học Xã Hội (1998), Hà Nội – Việt Nam.

<sup>12</sup> Sđd, tr. 157.

<sup>13</sup> Theo sách *Lịch Sử Dân Tộc Việt Nam*, tr. 94. Nxb Truyền Thống Việt (1987), California – USA.

Dương Vương (năm -257), và *thành ở kén* của hai Bà Trưng (năm 40) là ba loại thành có tính huyền sử, vì nó không chỉ rõ ra nơi chốn và xem nhẹ yếu tố thời gian. Đối với giới lịch sử và khảo cổ học, tìm ra được địa điểm, hoặc khai quật lại các di chỉ của các thành có tính huyền sử là một thử thách rất lớn lao.

Một trong những khó khăn cho việc nghiên cứu của giới khoa học vì đất nước ta đã mất mát khá nhiều, bị lọt vào tay Bắc thuộc nhiều lần, thành cũ vẫn còn nằm ở phương bắc. Hơn thế nữa, những thể chế chính trị có tính bá quyền hoặc/và thiếu dân chủ sẽ không có tinh thần hợp tác và khách quan trong việc đi tìm chân lịch sử. Phải đợi và chờ.

Giờ chúng ta bàn đến các loại thành có tính lịch sử: **thành Thăng Long** tại miền Bắc nước ta. Theo tài liệu của Hoài Văn (Diễn Đàn Forum, Paris, tháng Ba, 2004), trên cùng một địa điểm (phía đông là sông Hồng, phía tây là sông Tô Lịch, phía bắc là hồ Tây và hồ Trúc Bạch), lịch sử của Hoàng thành Thăng Long được liệt kê qua nhiều đời như sau <sup>14</sup> :

- . *Thành Tống Bình* xây năm 607, thuộc nhà Tùy (Bắc thuộc);
- . *Từ Thành* do Thái thú Khâu Hoà xây năm 618, thuộc nhà Đường <sup>15</sup>;
- . *La Thành* do Kinh lược sứ Trương Bá Nghi xây năm 767 và được Triệu Xương tu bổ thêm năm 791, vẫn còn thuộc nhà Đường, cách sông Tô Lịch khoảng 200 thước <sup>16</sup>;
- . *Thành Đại La* do Tiết độ sứ Cao Biền xây rộng thêm năm 866 bên bờ sông Tô Lịch <sup>17</sup>;
- . *Thành Thăng Long* được xây vĩ đại dưới các đời độc lập Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, bắt đầu bằng tờ chiếu dời kinh đô của vua Lý Thái Tổ vào năm 1010; và sau cùng là
- . *Thành Hà Nội* được vua Minh Mạng đời nhà Nguyễn đổi tên (từ Thăng Long ra Hà Nội) năm 1831, sau khi đặt kinh thành tại Huế, thuộc miền Trung.

Qua bao thời đại, từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 19, các di tích của kinh thành Thăng Long chồng chất lên nhau, được gọi là các **tầng văn hoá**, trải qua bao triều đại liên tục, nhưng lại tụ nhau trên cùng một địa điểm và diện tích hoàng thành. Thứ tự của các tầng văn hoá, từ trên cạn xuống sâu trong lòng đất, được tìm thấy:

- . từ 0.90 đến 1.90 mét: văn hoá thời Lê của các thế kỷ 15 đến 18;
- . từ 1.90 đến 3 mét: văn hoá thời Lý, Trần của các thế kỷ 11 đến 14;
- . từ 3 đến 4.2 mét: văn hoá thời Bắc thuộc (nhà Tùy và nhà Đường), gọi là thời Đại La, thời Tiền Thăng Long, các thế kỷ 7 đến 9 <sup>18</sup>.

Thời tự chủ và độc lập của hai đời Lý – Trần đánh dấu thời kỳ phục sinh của nền văn hoá truyền thống Việt Nam sau gần cả ngàn năm lệ thuộc phương bắc. Nhiều ngàn năm văn minh dân chủ cổ đại thời 18 đời Hùng Vương với mô thức **bọc-mẹ-trăm-con**, giống như hình ảnh của Liên Hiệp quốc trong hiện tại, đã được phục hồi qua mô thức **tam-giáo-đồng-nguyên** (Phật, Khổng, Lão: ba giáo chung một nhà) dưới thời Lý – Trần. Tam-giáo-đồng-nguyên là

<sup>14</sup> Theo báo *Viet Mercury*, số 278, 21.5.2004, tr. 1C. San José, California – USA (www. Vietmercury.com).

<sup>15</sup> Theo sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tr. 188. Nxb Khoa Học Xã Hội (1998), Hà Nội – Việt Nam. Từ Thành tức thành nhỏ bên trong thành, chu vi chỉ 900 bước.

<sup>16</sup> Sđd, tr. 190.

<sup>17</sup> Sđd, tr. 199: Cao Biền giữ phủ xung vương, đắp La Thành vòng quanh 1982 trượng lẻ 5 thước, thân thành cao 2 trượng 6 thước, chân thành rộng 2 trượng 5 thước, bốn mặt thành đắp các nữ tường nhỏ (có các lỗ để nhắm bắn) trên bốn mặt thành cao 5 thước 5 tấc, lầu nhìn giặc 55 sớ, cửa ống 6 sớ, cù nước 3 sớ, đường bộ 34 sớ. Lại đắp con đê vòng quanh dài 2125 trượng 8 thước; cao 1 trượng 5 thước; chân rộng 2 trượng, cùng làm nhà cửa hơn 40 vạn gian.

<sup>18</sup> Theo báo *Viet Mercury*, số 278, 21.5.2004, tr. 1C. San José, California – USA (www. Vietmercury.com).

một thể hiện của tinh thần dân chủ đa nguyên và sáng tạo Việt hoá các luồng tư tưởng ngoại sinh.

Văn minh và nghệ thuật của ta dưới thời Lý – Trần, tối thiểu cũng ngang ngửa như Tàu, nếu không nói là hơn, cho nên sức mạnh dân tộc và xã hội được tròn đầy, mới có khả năng phá Tống, chống Nguyên một cách oai hùng như lịch sử đã ghi chép. Thành Thăng Long là khởi điểm của biểu hiện truyền thống văn hoá dân tộc. Các di vật được tìm thấy đã là bằng chứng chân thật cho nền văn minh dân tộc truyền thống. Thí dụ: gạch hình *rồng* uốn-mình-trên-10-khúc, ngôi đầu chim *phụng* chạm trở tinh vi được tìm thấy trong lòng đất, đã gợi nhớ lại hình ảnh *cha rồng* và *mẹ tiên* (chim) theo huyền thoại Lạc Long và Âu Cơ của nhiều ngàn năm trước đó.

Theo nhà nghiên cứu lịch sử mỹ thuật Trần Hạnh:

Sau những phát hiện này, nhiều hiện vật trong các sưu tập tư nhân và bảo tàng, trước đây từng bị ngộ nhận là đồ gốm sứ Trung quốc, nay đã có thể được trả lại giá trị chân xác. Một trường hợp cụ thể là bà Louis Cort, chuyên gia gốm sứ của bảo tàng Freer Gallery, Washington D.C. sau khi đi tham quan di chỉ hoàng thành vào tháng hai năm nay, đã nhận ra rằng trong sưu tập của Freer Gallery có nhiều đồ gốm men đặc sắc thời Lý vẫn bị phân loại nhầm là gốm Tống!<sup>19</sup>

Không phải một hai di vật, mà là cả trên 4 triệu thứ đã tìm lại được, và đây mới chỉ là một phần nhỏ của thành Thăng Long. Phải chạy từ sông Hồng hướng đông cho đến sông Tô Lịch hướng tây, mới thấy hết sự khôn ngoan của cha ông chúng ta.

Hơn thế nữa, số lượng về nền văn minh vật chất chỉ là biểu trưng *cần* nhưng chưa *đủ* để diễn tả hết truyền thống tinh thần như *phép vua thua lệ làng* của đời Lý – Trần. Đồ gốm Ta ngang hàng với đồ gốm Tống là truyền thống cần thiết. Truyền thống đầy đủ chính là *tinh dân chủ* và *đa nguyên* tiềm tàng trong xã hội Lý – Trần. Mô thức phát triển xã hội của Ta phải vượt tiến xa hơn mô thức cai trị của Tàu. Giới lãnh đạo và tiên nhân đời Lý – Trần đã biết lấy *phẩm Ta* để chế ngự *lượng Tàu*.

Trong khi đó, Cao Biền là quan lại bên Tàu, được gửi sang đô hộ nước ta dưới thời nhà Đường năm 865. Biền rất thích đất nước ta, nên muốn ở lại xưng Vương. Việc Cao Biền cho đắp lại *thành La* do Trương Bá Nghi xây dựng bên bờ sông Tô Lịch trước đó (năm 767) cho vững chắc hơn, và gọi là *thành Đại La*, nằm trong ý đồ muốn làm vua phương nam của Cao Biền. Tục truyền rằng Cao Biền có phép phù thủy, biết bay, biết yểm, nhất là yểm các long mạch của ta, để dân ta ngóc đầu lên không nổi, để cho Biền cai trị được dễ dàng. Nói theo ngôn ngữ chính trị học thời xưa là *yểm long mạch*, tức là thi hành chính sách ngu dân, phá hoại tinh thần đoàn kết – bọc -mẹ-trăm-con – của dân tộc Việt; và áp chế nếp sống dân chủ đa nguyên của toàn dân.

Không biết Cao Biền có giết ai rồi yểm trong hoàng thành? hoặc xây mộ ai đó, đè lên trên đất long mạch hay không? Nếu xây mộ kẻ gian đè ngang thành tổ, thì thể nào cũng làm khổ dân, vì vùng đất linh thiêng này đã bị yểm trấn.

### III. Ảnh Hưởng Xã Hội Trong Việc Tìm Lại Nền Văn Minh Cổ Của Việt Nam

Điều quan trọng trong việc tìm lại nền văn minh cổ của dân tộc, được biểu hiện qua kinh

<sup>19</sup> Theo báo *Viet Mercury*, số 278, 21.5.2004, tr. 1C. San José, California – USA (www. Vietmercury.com).

thành Thăng Long – trong những bước kế tiếp, song song với công cuộc khai quật – phải là hồi phục những giá trị văn hoá, chất chứa tinh thần dân tộc để tiến lên thế kỷ 21, sánh vai cùng các dân tộc khác trên đường hiện đại hoá toàn cầu. Đây là con đường bọc-mẹ-trăm-con mà tổ tiên ta đã áp dụng trước đây. Chính trị phải là *văn hoá chính trị*, nói theo kiểu của cố giáo sư sử học Nguyễn Hồng Phong (1998). Và văn hoá phải là *văn hoá dân tộc* thuần thành.

Ảnh hưởng đầu tiên là xã hội đương thời có ý thức được tầm quan trọng cụ thể của bộ Văn Hoá (BVH) hay không? hay là bắt nó phải tuân thủ và phục tùng bộ Chính Trị (BCT), đang giữ vai trò quyền lực tối hậu. Thí dụ, BCT chỉ hứa miệng, mà không có ngân sách thích ứng cho công tác cụ thể của BVH, cứ phải mưu mẹo xin tiền của thiên hạ nước ngoài. Đứng lý ra, chính trị phải đặt nền tảng trên nền văn hoá dân tộc, chứ không nên chạy theo ngoại lai.

Tin tức về khai quật cổ thành đã được báo chí trong nước loan tải khá đầy đủ. (Các tựa đề là do báo chí VN đặt ra). Chúng ta có thể theo dõi tình hình như sau:

- **Hoàng thành ở đâu?**

Theo nhà nghiên cứu Bùi Thiết, người chuyên nghiên cứu bản đồ cổ và hiện sở hữu 10 bản đồ Thăng Long từ thời Hồng Đức (thế kỷ 15) đến thời Nguyễn, vị trí của thành Thăng Long là: tường phía bắc trùng với đường Phan Đình Phùng, phía nam gần đường Nguyễn Thái Học, phía đông và tây khó xác định vì hẹp hơn hoàng thành cũ, phía đông gấp đôi phía tây vì toà thành có hình thước thợ. Như vậy có thể từ chợ Bưởi, xuôi theo sông Tô Lịch đi về Cầu Giấy là phía tây, còn tường đông trùng với hoàng thành cũ. Cũng có nghĩa là khu vực Phủ Chủ tịch và phần lớn đất làng Ngọc Hà đều nằm trong thành.

(Thứ hai, 07/06/2004 – 10:10 am, <http://www.tintucvietnam.com/News/52957.ttn>)

Thật vậy, rất nhiều cổ vật của thành Thăng Long đã được các thợ đào móng tìm thấy vào năm 1969 khi họ xây lăng Hồ Chí Minh (HCM). Giới khảo cổ học Việt Nam đều biết việc này, nhưng chưa dám nói ra. Giới lãnh đạo chính trị thời bấy giờ, thuộc quyền Lê Duẩn, đã ém nệm không cho quần chúng trong nước và thế giới bên ngoài biết đến, vì nhu cầu chiến lược đang đánh nhau với miền Nam. Em nệm là một hình thức yếm long mạch, có tính cao-biền. Mồ HCM được phe Lê Duẩn/Lê Đức Thọ/Lê Đức Anh cho xây đè lên trên đầu của kinh thành Thăng Long.

- **Tạm dừng khai quật Hoàng thành Thăng Long vì thiếu kinh phí!**

Bộ Chính trị đã quyết định sẽ dời toà nhà quốc hội sang khu vực khác và giao cho các cơ quan chính phủ tiếp tục bảo vệ, khai quật công trình khảo cổ quý giá này.

(Theo báo Người Lao Động, 03/03/2004)

- **Chỉ hai tháng nữa là nó sẽ hỏng không cứu vãn được!**

Theo sự cảnh báo của tiến sĩ người Ý Maria Letizia, chỉ “2 tháng nữa là nó sẽ hỏng không cứu vãn được”; và chuyên gia khảo cổ người Tây Ban Nha Antoni Nicolau đề nghị chính phủ VN nên qui hoạch tốt để làm nổi bật di tích cổ thành Thăng Long để trở thành một địa chỉ độc đáo của châu Á về khảo cổ học, lịch sử, văn hoá và du lịch.

(Theo báo Lao Động, 13/08/2004)

Bộ Văn Hoá – Thông Tin chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn Hà Nội lập phương án trình chính phủ đề nghị UNESCO công nhận thành cổ là di sản văn hoá thế giới.

(Theo báo Tuổi Trẻ, 13/08/2004)

- **Khu di tích Hoàng thành vẫn ...phơi mình trong mưa.**

Văn phòng chính phủ sẽ có báo cáo đầy đủ để trình Bộ Chính trị vào tháng 10.2004 và đề nghị cho phép lập dự án riêng về khảo cổ tại khu Hoàng thành do Viện khảo cổ làm chủ đầu tư.

(Theo báo Sài Gòn Giải Phóng, 19/03/2004)

Tin tức mới nhất cho biết nhiều cơ quan khảo cổ và phái đoàn ngoại quốc của Úc, Nhật và Ý đã ra tay nghĩa hiệp nhào vô che chở cho tiền, không cần phải lấp cát để che mưa cho khu khai quật nữa! Nhưng đây chỉ là bước đường đầu và có tính cách chữa cháy ngắn hạn. Nhà nước phải có kế sách lâu dài hơn. Tiền thuê của nhân dân tạo ra ngân sách cho nhà nước, lại do BCT quyết định tối hậu xài một mình. Mặt khác, nếu có ai hỏi về chính sách xài tiền, thì được BCT xem như chuyện an ninh quốc phòng, bí mật của quốc gia!

Nhưng BCT đang tang gia bối rối về ‘vụ án chính trị T4’, sau khi thượng tướng Nguyễn Nam Khánh<sup>20</sup> và nhiều cựu sĩ quan trong quân đội, theo gương của tướng Võ Nguyên Giáp, đòi hỏi sự công bình, dân chủ, và chân chính trong lề lối cai trị đất nước. BCT đã che dấu tội lỗi của những người cầm đầu Tổng cục 2 của Bộ Quốc Phòng vi phạm kỷ luật của đảng và nhà nước. Một số cán bộ lão thành cách mạng trung ương và Hà Nội, trong thư đề ngày 12.9.2004, cũng đã lên tiếng kêu gọi BCT trừng trị đích danh Lê Đức Anh, Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh trong vụ án chính trị T4 này.

Nhưng – lại thêm một cái nhưng quái ác khác – Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đã nhận định một cách chính xác rằng:

Sự lộng hành, tác oai tác quái, dày xéo lên công lý, chà đạp lên pháp luật để hãm hại cả những bậc đại công thần của cách mạng và khuynh loát đảng đã tồn tại trong nhiều năm không phải không có nhiều đảng viên, kể cả Trung ương ủy viên và ủy viên Bộ Chính trị biết nhưng không ai dám làm gì và cũng không thể làm gì được bởi vì nó biết nương tựa vào cái *‘cơ chế độc tài đảng trị núp dưới những định đề ‘chuyên chính vô sản’ và ‘tập trung dân chủ’*<sup>21</sup>.

Bộ Chính trị, cơ quan đầu não của vương quyền cộng sản đang bị tẩu hỏa nhập ma, vì ‘cái cơ chế độc tài đảng trị núp dưới những định đề chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ’ lại đang núp dưới lãng mộ HCM. Chân dung HCM là hình ảnh của chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ. Và mộ HCM là bùa yểm trên cổ thành Thăng Long. Bùa yểm (mộ HCM) đã được cài vào long mạch của cổ thành Thăng Long kể từ năm 1969 do Lê Duẩn tạo ra, và sau đó là nguyên băng Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu và duỗi dài tới Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh tiếp tục giữ bùa. Đó là lý giải tại sao đất nước Việt Nam đã thanh bình từ 1975, gần 30 năm qua, mà vẫn không ngóc đầu lên nổi! Đó là vì cái cơ chế độc tài đảng trị đang núp dưới những định đề chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ. Cái cơ chế độc tài này, là lãng mộ HCM, là lá bùa yểm của Trung cộng, đã được cài lên Thăng Long thành.

Thế lực sau lưng những vị phù thủy còn sống như Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Vũ Chính<sup>22</sup> và Nguyễn Chí Vịnh<sup>23</sup> chính là con cháu của Cao Biền trong thời đại *‘giang hồ’*<sup>24</sup>.

#### IV. Bài Học Nào Để Rõng Lên?

Như đã gợi ý ở phần trên, *huyền sử* nói lên *mục đích*, *ý nghĩa*, và *giá trị* của công việc

<sup>20</sup> Thư của Thượng tướng hồi hưu Nguyễn Nam Khánh gửi BCT, đề ngày 17/6/2004, đăng trên internet.

<sup>21</sup> Kiến nghị của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang trong ‘*Về vụ án chính trị siêu nghiêm trọng liên quan đến Tổng cục 2*’, ngày 19/08/2004. Tài liệu riêng.

<sup>22</sup> Vũ Chính là bố vợ của Nguyễn Chí Vịnh.

<sup>23</sup> Nguyễn Chí Vịnh là con trai của tướng Nguyễn Chí Thanh. Theo hồi ký của Hoàng Văn Hoan (*Giọt Nước Trong Biển Cả*, tr. 420. Nxb Tin Việt Nam, 1986. Bắc kinh, China): tướng Nguyễn Chí Thanh đã bị Lê Duẩn ám hại chết. Lê Duẩn ngã theo Nga xô và chống lại Trung cộng khi còn nắm quyền. Do đó, Trung cộng đã có thể khai thác mối thâm thù này để biến Nguyễn Chí Vịnh thành con chốt thân Tàu trong chính sách lâu dài.

<sup>24</sup> giang hồ = Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào (các tổng bí thư của Trung cộng).

làm. Vua Lý Công Uẩn (974-1028), trong chiếu dời kinh đô, đã phê bình hai nhà Đinh (968-979) và nhà Tiền Lê (980-1009) trước đó chỉ chịu yên đóng đô ở thành Hoa Lư ẩm thấp chật hẹp, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Do đó, nhà vua muốn dời kinh thành đi nơi khác: nếu có chỗ tiện thì dời đổi, vì trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, để cho vận nước được lâu dài, phong tục giàu thịnh<sup>25</sup>.

Tên kinh thành mới, được định cư giữa sông Tô Lịch bên trái và sông Hồng bên phải, là tên gì? Tục truyền rằng, vào năm 1010, trong khi vua Lý dời đô, đậu thuyền ở sông Hồng tại bến đông của thành Đại La cũ, chợt thấy có *rồng vàng* hiện ra gần thuyền ngự rồi *bay lên* lần khuất trong mây ...<sup>26</sup>. Nên vua bèn đặt tên là **Thăng Long**, có nghĩa là rồng bay lên.

Khi vua Lý Thái Tổ quyết định dời kinh đô, từ vùng đất chật hẹp Hoa Lư để tiến ra Thăng Long, một mặt là dựa vào *địa lý*, và mặt khác là đề ra một *thiên mô*, một mô hình phát triển xã hội. Xã hội thăng tiến đều cần cả hai yếu tố này: địa lợi và thiên thời. Địa lợi là xây hoàng thành mới. Còn thiên thời là thấy *thăng long*: có nghĩa là *rồng lên*, có nghĩa là thoát ra khỏi mô thức phát triển cũ, có nghĩa là *đổi mới thật sự*. Trong tinh thần đổi mới đó, thiên mô chính là *tam-giáo-đồng-nguyên* được ra đời. Xã hội Lý –Trần vượt thoát, cao độ hơn thời Đinh và Tiền Lê một bậc.

Ngày hôm nay, xã hội Việt Nam trong hiện tại, dưới sự lãnh đạo độc đảng của cộng sản: rồng đã không lên, vì đã bị yếm, nên trở thành rồng nằm (ngoạ long) và đang quần quai lồng lộn!

- *Mục đích* khai quật cổ thành Thăng Long, không phải chỉ để biến nó thành một thắng cảnh lịch sử, một cơ sở du lịch để kinh doanh kiếm lợi. Kiếm tiền là điều kiện cần và đúng, nhưng chưa đủ! Đầy đủ phải là bài học ‘khử trừ bùa yếm’ cho dân tộc. Khử trừ bùa yếm, hay ngắn gọn là gỡ bùa, cụ thể là phải bóc mộ HCM – tức là gỡ bỏ cơ chế độc tài đảng trị núp dưới những định đề ‘chuyên chính vô sản’ và ‘tập trung dân chủ’ – ra khỏi đất tổ Thăng Long.

- *Giá trị* của thành Thăng Long ở chỗ *thăng long*, chứ không phải ở bốn bức tường thành cao rộng. Như công chúa Tiên Dung đã nhắc nhở chúng ta trong việc xây dựng thành quách đời xưa: nay xây mai sập, đêm hiện ngày biến. Vật thể có sinh thì phải có diệt. Xác ướp không thể tồn tại mãi mãi với thời gian. Thành làm bằng vật chất nên sẽ bị mai một, nhưng tư tưởng ‘rồng bay’ sẽ vẫn còn mãi mãi trong lòng con dân đất Việt.

- *Ý nghĩa* của thăng long là làm cho con rồng bay bổng lên, làm cho đất nước cất cánh. Thế giới thường ví các quốc gia Nam Hàn, Thái Lan, Đài Loan, Singapore ... như những con rồng đang bay bổng trên không trung. Bản chất của đất nước ta, đã dính liền với rồng-tiên cả mấy nghìn năm nay. Văn hoá chính trị và văn hoá kinh tế đều cần đến văn hoá dân tộc.

Văn hoá dân tộc bảo rằng, khi đất nước suy đồi, thì con dân phải vùng dậy, phải thăng long. *Rồng lên* với ý nghĩa là cần dân chủ hoá xã hội, cần phải biết bỏ chỗ chật hẹp để đến chỗ thoáng hơn. Cần phải bỏ cái chuyên chính trong chính trị, và cái tập trung trong dân chủ.

Nhưng – đây là chữ nhưng cuối cùng, tôi xin cam đoan với bạn đọc – tại sao rồng lại chưa chịu bay lên?

\*\*\*\*\*

<sup>25</sup> Theo sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tr. 241. Nxb Khoa Học Xã Hội (1998), Hà Nội – Việt Nam.

<sup>26</sup> Theo Trần Quốc Vượng, Nguyệt san *Khởi Hành*, số 86, tháng 12. 2003, tr. 18, phát hành tại Midway City, CA – USA.